TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2018/QĐST- HNGĐ	Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Anh Nguyễn Đức M – sinh năm 1974

Chị Vũ Thị H – sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: phố H, phường Đ, quận K, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Anh Nguyễn Đức M và chị Vũ Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 02 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận K, Thành phố Hà Nội nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự

thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: anh **Nguyễn Đức M** và chị **Vũ Thị H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể nh- sau:

- *Về con chung*: anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu H - sinh 14/9/2004. Sau ly hôn, anh M sẽ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H kể từ tháng 3/2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Vũ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về việc giải quyết tài sản chung, riêng; công nợ; nhà ở*: Anh chị không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- *Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:* Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), đ- ợc trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) - tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002125 ngày 08/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đ- ơng sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn